



Chủ đề: HỆ ĐIỀU HÀNH

Bởi:

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức:

- Biết khái niệm hệ điều hành
- Biết các chức năng và thành phần chính của hệ điều hành
- Biết khái niệm tệp và quy tắc đặt tên tệp
- Hiểu khái niệm thư mục, cây thư mục
- Hiểu được quy trình nạp hệ điều hành, làm việc với hệ điều hành và ra khỏi hệ thống.
- Hiểu được các thao tác xử lý: sao chép tệp, xóa tệp, đổi tên tệp, tạo và xóa thư mục.
- Biết lịch sử phát triển của hệ điều hành.
- Biết một số đặc trưng cơ bản của một số hệ điều hành hiện nay.

2. Kỹ năng:

- Nhận dạng được tên tệp, thư mục, đường dẫn.
- Đặt được tên tệp, thư mục.
- Thực hiện được một số lệnh thông dụng.
- Thực hiện được các thao tác với tệp và thư mục: tạo, xóa, di chuyển, đổi tên thư mục và tệp.

3. Thái độ:

- Thấy được sự quan trọng của "hệ điều hành" trong các công việc hàng ngày.

Chủ đề: HỆ ĐIỀU HÀNH

– Luyện tính cẩn thận, có trách nhiệm bảo vệ hệ thống, không tự ý thực hiện các thay đổi về thư mục, tệp đã có của hệ thống và của người khác.

- Rèn luyện thói quen thoát hệ thống một cách an toàn.

- Rèn luyện thói quen giữ nguyên bản gốc, tạo bản sao tệp/thư mục để thực hành thử nghiệm nhằm tránh mất mát thông tin, tôn trọng và giữ gìn tài nguyên đã có của hệ thống và của người dùng khác.

4. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Biết cách nghiên cứu những tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề và tìm hướng giải quyết vấn đề.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+Thực hiện đúng quy trình thao tác khởi động, tắt máy và các thiết bị CNTT-TT liên quan.

+ Tổ chức, sắp xếp tập tin theo các thư mục thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng lại khi cần.

+ Thực hiện các thao tác với tệp, thư mục.

5. Kiến thức liên môn

- Tiếng anh: Sử dụng một số từ vựng tiếng Anh thuộc chuyên ngành tin học trong chuyên đề hệ điều hành.

- Qua bài “tệp và quản lý tệp” giáo dục HS lưu trữ, sắp xếp đồ đạc một cách khoa học.

- Trong các giờ thực hành nhắc nhở học sinh ý thức bảo vệ hệ thống, tuân thủ đúng quy trình làm việc của hệ thống và ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm.

6. Bảng mô tả yêu cầu cần đạt

Nội dung	Loại câu hỏi/bài tập	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
-----------------	-----------------------------	------------------	-------------------	----------------------	---------------------

1. Khái niệm hệ điều hành	Câu hỏi/ bài tập định tính	<p>Biết hệ điều hành cùng các thiết bị kỹ thuật tạo thành một hệ thống</p> <p>Biết các chức năng và vai trò của hệ điều hành</p>			
	Bài tập định lượng				
	Bài tập thực hành				
2. Tập và quản lý tệp	Câu hỏi/ bài tập định tính	<p>HS hiểu được các khái niệm tệp và thư mục.</p>	<p>HS chỉ ra được tên tệp, thư mục, đường dẫn đúng.</p> <p>HS đặt được tên tệp, viết được đường dẫn, đường dẫn đầy đủ</p>	<p>HS vận dụng cấu trúc cây thư mục vào việc sắp xếp những thông tin có liên quan nhau trong cuộc sống để sắp xếp các thông tin một cách khoa học hơn.</p>	
	Bài tập định lượng				

	Bài tập thực hành			HS vận dụng các kiến thức đã học để tạo tệp/thư mục, thực hiện thao tác sao chép, di chuyển, xóa tệp/thư mục.	
3. Giao tiếp với hệ điều hành	Câu hỏi/ bài tập định tính	HS biết có hai cách làm việc với hệ điều hành, biết các thao tác nạp hệ điều hành và ra khỏi hệ thống.	HS có thể giải thích được các chế độ ra khỏi hệ thống.	HS vận dụng các chế độ ra khỏi hệ thống khi mình sử dụng máy tính.	
	Bài tập định lượng				
	Bài tập thực hành		<p>HS phân biệt được các chế độ khi ra khỏi hệ thống.</p> <p>HS thực hiện được các thao tác cơ bản tác động lên cửa sổ, biểu tượng, bảng chọn trong HĐH Windows, thực hiện được việc kích hoạt màn hình thông qua nút Start.</p>	HS biết vận dụng các thao tác với chuột, bàn phím, ổ đĩa và cổng USB trong các trường hợp cụ thể.	

4. Một số hệ điều hành thông dụng	Câu hỏi/ bài tập định tính	HS biết có nhiều hệ điều hành, biết các đặc trưng cơ bản của hệ điều hành hiện nay.		HS biết lựa chọn hệ điều hành phù hợp để cài đặt cho máy tính của mình.	
	Bài tập định lượng				
	Bài tập thực hành				

II. CHUẨN BỊ

1. Phương pháp dạy học:

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy như thuyết trình, vấn đáp, sử dụng phương tiện trực quan, tổ chức hoạt động nhóm.

2. Đồ dùng dạy học:

- Máy chiếu, màn chiếu, máy tính, các tư liệu về HĐH, tranh ảnh minh họa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của HS	Nội dung
Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm hệ điều hành.		

<p>Đặt vấn đề: Một hoạt động tập thể sẽ không thực hiện được tốt nếu không có một ban điều hành. Cũng như vậy, một máy tính không thể sử dụng được nếu không có hệ điều hành.</p> <p>- Cho HS đọc SGK về khái niệm hệ điều hành.</p> <p>? HĐH được lưu trữ ở đâu?</p> <p>- Cho các nhóm nêu tên một số HĐH mà các em biết.</p> <p>*Phải làm rõ cho HS các vấn đề sau</p> <p>- Chỉ khi có HĐH mới có thể sử dụng máy tính.</p> <p>-HĐH đảm bảo cho việc khai thác máy tính hiệu quả</p> <p>-Máy tính không bị gấn cứng bởi một</p>	<p>*HS đọc SGK</p> <p>-HĐH được lưu trữ ở trên đĩa cứng, đĩa mềm, đĩa CD....</p> <p>-Các nhóm thảo luận</p> <p>-> Windows, MS-DOS, UNIX, Linux, Mac OS, ...</p> <p>Adroid, Windows Phone, iOS, BeOS,</p> <p>-HS nghe giảng</p>	<p>1. Khái niệm hệ điều hành (Operating System).</p> <p>- HĐH là tập hợp các chương trình được tổ chức thành một hệ thống với nhiệm vụ:</p> <p>-Đảm bảo tương tác giữa người dùng với máy tính.</p> <p>-Cung cấp các phương tiện và dịch vụ để điều phối việc thực hiện các ch.trình.</p> <p>– Quản lý, tổ chức khai thác các tài nguyên của máy một cách thuận lợi và tối ưu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ điều hành đóng vai trò cầu nối giữa thiết bị với người dùng và giữa thiết bị với các chương trình thực hiện trên máy tính. • HĐH thường được lưu dưới dạng các Modul độc lập trên bộ nhớ ngoài như đĩa cứng, đĩa mềm, USB.. • Có nhiều HĐH tồn tại song chỉ có thể cài đặt một hay một vài HĐH trên một máy tính cụ thể.
--	---	---

<p>HĐH cụ thể nào. Hiện nay có nhiều HĐH.</p> <p>-Tất cả các HĐH đều có những chức năng và tính chất chung.</p>		
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu chức năng và các thành phần của HĐH</p>		
<p>- Cho các nhóm đọc SGK và phát biểu ý kiến.</p> <p>- Chức năng của HĐH dựa trên các yếu tố:</p> <p>+ Loại công việc mà HĐH đảm nhiệm</p> <p>+ Đối tượng mà hệ thống tác động.</p>	<p>- Các nhóm thảo luận, trình bày ý kiến của nhóm mình.</p>	<p>2. Chức năng và thành phần của hệ điều hành</p> <p><i>a) Hệ điều hành có các chức năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đối thoại giữa người sử dụng và hệ thống. - Cung cấp tài nguyên cho các chương trình và tổ chức thực hiện các chương trình đó. - Tổ chức lưu trữ, truy cập thông tin trên bộ nhớ ngoài. - Hỗ trợ phần mềm cho các thiết bị ngoại vi (chuột, bàn phím, ...). - Cung cấp các dịch vụ tiện ích hệ thống (làm đĩa, vào mạng, ...). <p><i>b) Các thành phần chủ yếu của hệ điều hành:</i></p>

		<ul style="list-style-type: none"> – Các chương trình nạp khi khởi động và thu dọn hệ thống trước khi tắt máy hoặc khởi động lại máy. – Chương trình đảm bảo đối thoại giữa người và máy. – Chương trình giám sát quản lý tài nguyên. – Hệ thống quản lý tệp phục vụ việc tổ chức, tìm kiếm thông tin cho các chương trình khác xử lý. – Các chương trình điều khiển và các ch.trình tiện ích khác...
--	--	--

Hoạt động 3: Giới thiệu về khái niệm tệp

<ul style="list-style-type: none"> • GV giải thích tệp có thể xem như là một quyển sách, một bản báo cáo, ... • Người ta thường đặt tên tệp với phần tên có ý nghĩa phản ánh nội dung tệp, còn phần mở rộng phản ánh loại tệp. 	<ul style="list-style-type: none"> • Các nhóm thảo luận trả lời: 	<p>3. Tệp và thư mục (File and Directory/Folder):</p> <p>a. Tệp và tên tệp-File and filename:</p> <p>Tệp là 1 tập hợp các thông tin ghi trên bộ nhớ ngoài, tạo thành một đơn vị lưu trữ do HĐH quản lý. Mỗi tệp có một tên để truy cập.</p> <p><i>tên tệp được đặt theo qui định riêng của từng HĐH.</i></p> <p><i>Cấu trúc:</i></p> <p><phần tên>.<phần mở rộng></p>
--	---	--

<p>GV giới thiệu một số phần mở rộng của tên tệp thường dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> · Chia các nhóm thảo luận, đánh giá kết quả từng nhóm. <p>H. Trong các tên tệp sau, tên tệp nào được đặt đúng theo qui định của Windows và MS DOS?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. TIN10 2. LOP TIN10D 3. NGUYEN VAN TEO 4. BAITAP.DOC1 5. TINHOC.10C 6. TINHOC.C10 	<p>– MS DOS: 1, 6</p> <p>– WINDOWS: 1,2, 3, 4, 5,6</p>	<ul style="list-style-type: none"> · Các qui ước khi đặt tên tệp: <p>+ Hệ điều hành Windows:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tên tệp không quá 255 kí tự. – Phần mở rộng có thể không có. – Không được sử dụng các kí tự: \ / : ? " < > * <p><u>Chú ý:</u> Trong HĐH WINDOWS, tên tệp không phân biệt chữ hoa và chữ thường. Một số phần mở rộng được sử dụng với ý nghĩa riêng.</p> <p>JPG: tệp dữ liệu ảnh</p> <p>DOC: tệp quản lí do hệ soạn thảo Word tạo ra.</p>
<p>Hoạt động 4: Giới thiệu về khái niệm thư mục</p>		
<p>- GV giải thích <i>Thư mục</i> có thể xem như các ngăn tủ và ta có thể đặt những quyển sách vào đó.</p>		<p>b. Thư mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> · Để quản lý các tệp được dễ dàng, HĐH tổ chức lưu trữ tệp trong các thư mục.

<p>- Cho các nhóm tìm ví dụ minh họa thư mục gốc, thư mục mẹ, thư mục con, tệp.</p> <p>- Có thể đặt cùng một tên cho nhiều tệp khác nhau, nhưng chúng phải ở trên các thư mục khác nhau (VD như tên HS ở các lớp)</p> <p>- Giới thiệu khái niệm <i>thư mục hiện thời</i>.</p> <p>- Giới thiệu qui ước vẽ sơ đồ</p> <p>GV. Thư mục gốc đĩa C có các thư mục con nào?</p> <p>GV. Thư mục PASCAL có các thư</p>	<p>- Các nhóm thảo luận, trình bày ý kiến</p> <p>– Tủ sách</p> <p>– Căn nhà</p> <p>– Tổ chức trường học, ...</p> <p>• • Các nhóm thảo luận và trả lời.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • • Mỗi đĩa bao giờ cũng có 1 thư mục được tạo tự động gọi là <i>thư mục gốc</i>. • • Trong mỗi thư mục ta có thể tạo ra các thư mục khác, gọi là <i>thư mục con</i>. Thư mục chứa thư mục con gọi là <i>thư mục mẹ</i>. <p>– Mỗi tệp lưu trên đĩa đều phải thuộc về 1 thư mục nào đó.</p> <p>– Ngoại trừ thư mục gốc không phải đặt tên còn các thư con khác phải đặt tên.</p> <p>– Quy tắc đặt tên thư mục cũng được đặt dựa trên quy cách đặt phần tên của tên tệp.</p> <p>– Thư mục thường được tổ chức theo dạng hình cây.</p> <p>Ví dụ: Ta có sơ đồ dạng cây các tệp và thư mục như sau:</p> <p>- Quy tắc bắt buộc: Những thư mục và tệp đặt cùng một tên phải không cùng thư mục mẹ, không thể có trường hợp trong cùng một thư mục mẹ có thư mục con hay hay tệp trùng tên nhau.</p>
--	--	---

<p>mục con và các tệp nào?</p> <p>Vd: Tủ đựng quần áo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần khung tủ: thư mục gốc - Các ngăn tủ là thư mục mẹ - Quần áo bên trong là thư mục con: áo dài, quần, áo rét... 		
<p>Hoạt động 5: Hướng dẫn cách định vị một tệp hoặc thư mục.</p>		
<ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn HS cách định vị 1 tệp hoặc thư mục. (Minh hoạ bằng việc định vị 1 đối tượng nào đó, VD địa chỉ của HS) <p>H. Hãy xác định vị trí của tệp BT1.PAS trong các trường hợp khác nhau của thư mục hiện thời?</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các nhóm thảo luận, đưa ra cách định vị của nhóm mình. <p>C:\PASCAL\BAITAP\ BT1.PAS</p> <ul style="list-style-type: none"> - PASCAL\BAITAP\BT1.PAS - BAITAP\BT1.PAS - BT1.PAS 	<p>4. Tệp và thư mục:</p> <p>Đường dẫn (path):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Để định vị 1 tệp hoặc 1 thư mục nào ta phải xác định rõ ràng vị trí của tệp hoặc thư mục đó theo chiều từ thư mục gốc đến thư mục chứa tệp và cuối cùng là tên tệp. Một chỉ dẫn như thế đgl đường dẫn. – Các tên gọi trong đường dẫn cách nhau bởi dấu "\". – Tên tệp kèm theo đường dẫn tới nó gọi là tên đầy đủ của tệp đó.

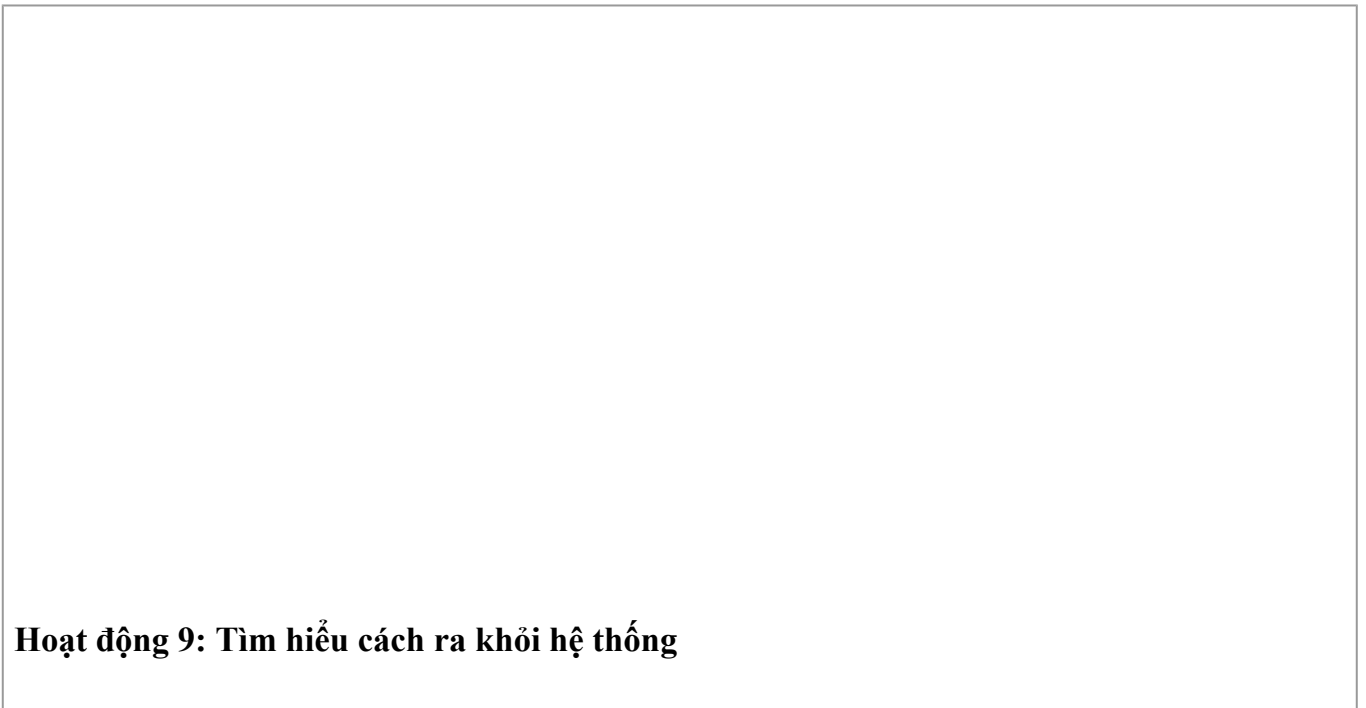
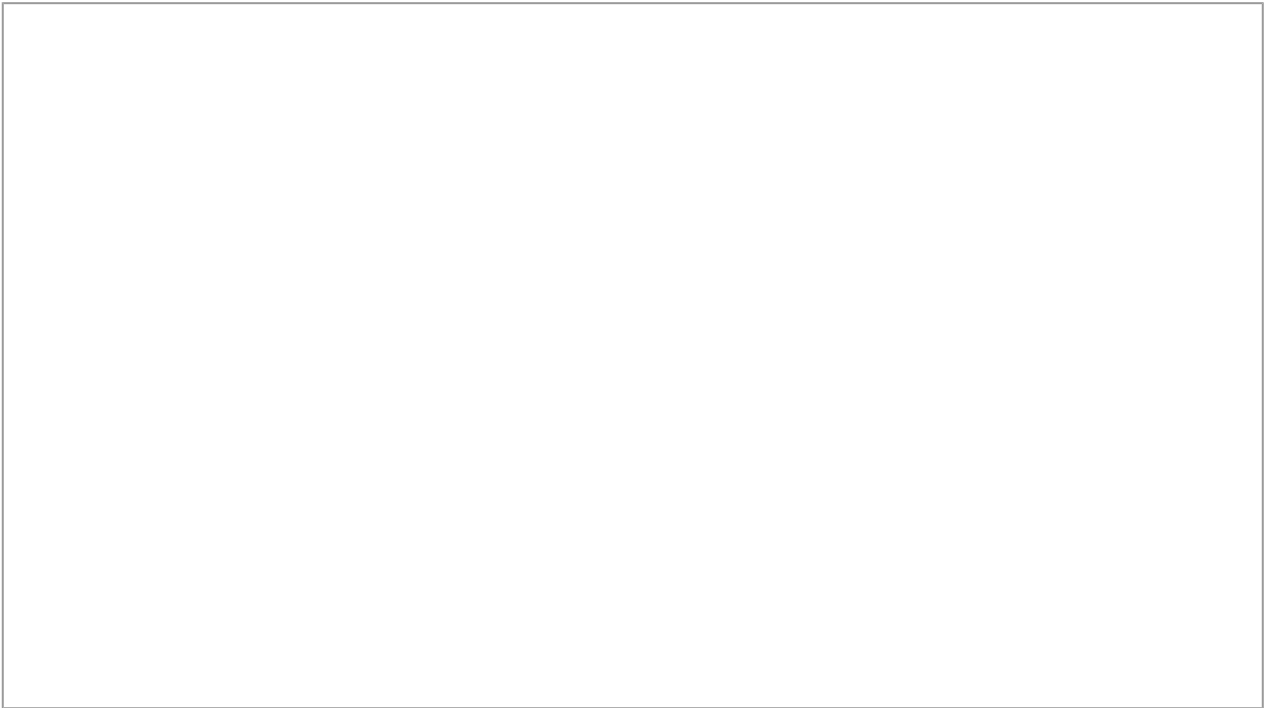
<p>chúng ta phải thực hiện như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none">• GV cho các nhóm đọc sách, tự tìm hiểu, rồi giải thích thêm. <p>+ Thông thường đĩa khởi động là đĩa cứng C, nhưng cũng có thể là đĩa mềm A, đĩa CD,</p> <p>+ Các đĩa trên có thể có sẵn, nếu không chúng ta hoàn toàn có thể tạo được.</p> <ul style="list-style-type: none">• GV giải thích thêm về các cách nạp HĐH. <p>* Phương pháp nạp HĐH bằng cách bật nút nguồn</p> <p>Áp dụng trong 2 trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none">– Lúc bắt đầu làm việc, khi máy còn chưa bật.	<ul style="list-style-type: none">• Các nhóm thảo luận, trình bày ý kiến, các nhóm khác bổ sung.	<p>được nạp vào bộ nhớ trong.</p> <ul style="list-style-type: none">• Muốn nạp HĐH ta cần: <p>+ Có đĩa khởi động (đĩa chứa các chương trình phục vụ việc nạp HĐH (thông thường là đĩa cứng C).</p> <p>+ Thực hiện một trong các cách sau:</p> <p><i>C1:</i> Bật nguồn (nếu máy đang ở trạng thái tắt)</p> <p>– Nếu máy đang ở trạng thái hoạt động, có thể thực hiện một trong các thao tác sau:</p> <p><i>C2:</i> Nhấn nút Reset (khi máy đang ở trạng thái khởi động và trên máy có nút này)</p> <p><i>C3:</i> Nhấn đồng thời 3 phím Ctrl + Alt + Delete</p> <ul style="list-style-type: none">• Khi bật nguồn các chương trình có sẵn trong ROM sẽ kiểm tra bộ nhớ trong và các thiết bị đang được kết nối với máy tính. Sau đó nạp chương trình khởi động vào bộ nhớ trong và kích hoạt nó.
---	--	--

<p>- F Chỉ trong trường hợp thật cần thiết mới nạp HĐH bằng cách này.</p> <p>* Phương pháp nạp HĐH bằng nhấn nút Reset</p> <p>F Việc nạp lại HĐH bằng 1 trong 2 cách trên có thể gây ra lỗi đĩa từ.</p> <p>* Phương pháp nạp hệ thống bằng cách nhấn đồng thời 3 phím Ctrl + Alt + Del.</p> <p>Áp dụng khi đang thực hiện một chương trình nào đó mà bị lỗi song bàn phím chưa bị phong tỏa.</p> <p>GV: giới thiệu thêm Phương pháp nạp hệ thống bằng cách nhấn đồng thời 3 phím Ctrl + Alt + Del.</p> <p>Áp dụng khi đang thực hiện một chương trình nào đó mà bị lỗi song bàn phím chưa bị phong tỏa.</p> <p>- Ở HĐH MS-DOS, Win 95, Win 98 cách này thường</p>		<p>Chương trình khởi động sẽ tìm các môđun cần thiết của HĐH trên đĩa khởi động và nạp chúng vào bộ nhớ trong.</p> <p>Nạp HĐH bằng cách bật nguồn(nạp nguội)</p> <p><i>áp dụng một trong 2 trường hợp sau</i></p> <p>- Lúc bắt đầu làm việc khi bật máy lên lần đầu</p> <p>- Khi máy bị treo, hệ thống không chấp nhận tín hiệu từ bàn phím và trên máy không có nút Reset. Trong trường hợp này phải tắt nguồn và bật lại.</p> <p>nạp HĐH bằng cách nhấn Reset</p> <p><i>Áp dụng trong trường hợp máy bị treo và máy có nút Reset.</i></p>
--	--	---

<p>dùng để ra khỏi hệ thống.</p> <p>Trong HĐH Win XP ... Khi nhấn tổ hợp phím ctrl + alt + Delete người dùng có thể mở bảng chọn Shutdown để thoát hoặc nạp lại HĐH</p>		

<p>Hoạt động 8: Tìm hiểu cách làm việc với hệ điều hành</p>		
<p><i>Đặt vấn đề:</i> Sau khi đã nạp được hệ điều hành chúng ta sẽ trực tiếp làm việc với hệ điều hành đó. Vậy người sử dụng sẽ giao tiếp với nó như thế nào?</p>		<p>6. Cách làm việc với hệ điều hành:</p> <p>Có 2 cách để người sử dụng đưa ra yêu cầu hay thông tin cho hệ thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng bàn phím(dùng câu lệnh-command) như hệ điều hành MSDOS – Sử dụng chuột: các đề xuất do hệ thống đưa ra thường dưới dạng bảng chọn (Menu), hộp thoại (Dialog box), cửa sổ (Window), ...
<ul style="list-style-type: none"> • GV đưa ra VD minh họa 		<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các lệnh: <p>Ví dụ: để tạo thư mục Lop10 gõ như sau:</p>

<p>Vào menu Start ® Run ® gõ câu lệnh vào hộp Open</p> <p>VD: C:\WINDOWS\explorer.exe</p>		<p>C:\MD lop10 (ấn nút Enter)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ưu điểm: Giúp hệ thống biết chính xác công việc cần làm và thực hiện lệnh ngay lập tức. – Nhược điểm: Người sử dụng phải biết và nhớ các câu lệnh và phải gõ trực tiếp trên máy tính.
<ul style="list-style-type: none"> • Công cụ phổ biến để người dùng làm việc với hệ thống là chuột vì chuột có ưu điểm: <ul style="list-style-type: none"> – Dễ dàng di chuyển nhanh con trỏ tới mục hoặc biểu tượng cần chọn. – Thao tác đơn giản là nháy chuột – nút trái hoặc nút phải. <ul style="list-style-type: none"> • GV đưa ra VD minh hoạ <p>Hộp thoại Print</p>		<p>* Sử dụng bảng chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi sử dụng bảng chọn hệ thống sẽ chỉ ra những việc có thể thực hiện hoặc những giá trị có thể đưa vào, người sử dụng chỉ cần chọn công việc hay tham số thích hợp. – Bảng chọn có thể là dạng văn bản, dạng biểu tượng hoặc kết hợp cả văn bản với biểu tượng. – Ưu điểm: dễ dàng di chuyển tới mục hoặc biểu tượng cần chọn, thao tác đơn giản, có nhiều cách khác nhau để sd chuột nên thuận lợi cho người sd khai thác hệ thống



Hoạt động 9: Tìm hiểu cách ra khỏi hệ thống

<p><i>Đặt vấn đề:</i> Sau khi đã hoàn thiện mọi công việc, ta muốn tắt máy để nghỉ. Vậy ta nên làm như thế nào để bảo vệ được máy và dữ liệu?</p>		<p>7. Ra khỏi hệ thống:</p> <p>Một số HĐH hiện nay có ba chế độ chính để ra khỏi hệ thống:</p>
---	--	---

<ul style="list-style-type: none"> • Cho các nhóm thảo luận về các cách ra khỏi hệ thống. • GV sử dụng tranh minh hoạ để hướng dẫn các cách ra khỏi hệ thống. <p>F Chọn nút start ở góc trái bên dưới màn hình nền của Windows và chọn một trong các chế độ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các nhóm thảo luận, đưa ra ý kiến 	<ul style="list-style-type: none"> • Tắt máy (Shut Down hoặc Turn off) • Tạm ngừng (Stand By) • Ngủ đông (Hibernate) <p>+ <i>Shut Down</i>: Ta thường chọn chế độ này trong trường hợp kết thúc phiên làm việc. Khi đó HĐH sẽ dọn dẹp hệ thống và tắt nguồn. Mọi thay đổi trong thiết đặt hệ thống được lưu vào đĩa cứng trước khi nguồn được tắt.</p> <p>– <i>Stand By</i>: Ta chọn chế độ này trong trường hợp cần tạm nghỉ một thời gian ngắn, hệ thống sẽ lưu các trạng thái cần thiết, tắt các thiết bị tốn năng lượng. Khi cần trở lại ta chỉ cần di chuyển chuột hoặc nhấn một phím bất kì trên bàn phím.</p> <p>– <i>Hibernate</i>: Khi chọn chế độ này máy sẽ lưu toàn bộ trạng thái đang hoạt động vào đĩa cứng. Khi khởi động lại, máy tính nhanh chóng thiết lập lại toàn bộ trạng thái đang làm việc trước đó.</p>
<p>Hoạt động 10: Hướng dẫn giải bài tập về tệp và quản lý tệp</p>		
<p>Bài 1: Em hãy cho biết quy tắc đặt tên tệp trong Windows. Nêu ba tên tệp đúng và ba tên tệp sai trong Windows.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Gọi HS đứng tại chỗ trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> – tên tệp không quá 255 kí tự. <p>Cấu tạo: tên.phần mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> – không được sử dụng các kí tự: \ / * ? " < >.

<p>Bài 2: Trong hệ điều hành Windows, tên tệp nào sau đây là hợp lệ?</p> <p>a) X.Pas.P ;</p> <p>b) U/I.DOC ;</p> <p>c) HUT.TXT – BMP;</p> <p>d) A.A–C.D ;</p> <p>e) HY*O.D</p> <p>f) HTH.DOC</p> <p>Bài 3: Có thể lưu hai tệp với các tên Bao_cao.txt ; BAO_CAO.TXT trong cùng một thư mục được hay không? Giải thích?</p> <p>Bài 4: Cho cây thư mục như hình bên, hãy chỉ ra đường dẫn, đường dẫn đầy đủ đến tệp:</p> <p>+ happybirthday.mp3</p> <p>+ EmHocToan.Zip</p> <p>+ HanoiMap2.jpg</p> <p>+ setupvni.zip</p>	<ul style="list-style-type: none"> • · Gọi HS lên bảng • · Gọi HS trả lời 	<p>– <i>tên tệp đúng</i>: thu vien; truong; lop10a4.</p> <p>– <i>tên tệp sai</i>: hoc?sinh;</p> <p>baitap*.doc ; cong\van ;</p> <ul style="list-style-type: none"> • · Tên các tệp hợp lệ là: a); c) ; d); f). • · Không. Vì tên tệp không phân biệt chữ hoa chữ thường nên hai tên tệp trên sẽ giống nhau. <p>C:\Downloads\luu\ happybirth.mp3; C:\Downloads\ EmHocToan.zip.</p>
--	---	---

	<ul style="list-style-type: none"> • Cho các nhóm thảo luận, rồi gọi mỗi nhóm 1 HS lên bảng viết. • HS trả lời 	
<p>Hoạt động 9: Làm quen với máy tính và hệ điều hành</p>		
<ul style="list-style-type: none"> • GV: hướng dẫn lần lượt các thao tác, sau đó cho HS thực hành theo nhóm. <p>GV: Để có thể làm việc được thì đầu tiên ta phải làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV: thao tác trên máy chủ. <p><i>Chú ý: Không nên đặt Password, vì dễ bị quên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • GV thử thực hiện một vài chương trình để minh họa cho việc máy đã sẵn sàng làm việc. <p>GV: Nhắc lại các cách ra khỏi hệ thống?</p> <p>GV nhắc lại các đặc điểm của từng kiểu tắt máy.</p>	<p>Đăng nhập hệ thống.</p> <p>HS thao tác trên máy của mình.</p> <p>– Stand By</p>	<p>7. Vào/ra hệ thống</p> <p><i>a. Đăng nhập hệ thống</i></p> <p>Nhấn nút khởi động trên máy.</p> <p>Màn hình hiện ra nhập:</p> <ul style="list-style-type: none"> – User name – Password <p>Nhập tên và mật khẩu vào ô tương ứng rồi nhấn phím Enter hoặc nháy chuột lên nút OK để đăng nhập hệ thống.</p> <p><i>b. Ra khỏi hệ thống</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nháy chuột lên nút Start ở góc trái, bên dưới của màn hình nền. + Chọn Turn off <p>(hoặc Shut Down)</p>

<p><i>F Chú ý: không thực hiện việc ra khỏi hệ thống nhiều lần.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Turn off (hoặc Shut Down) - Hibernate <p>HS thao tác trên máy</p>	<p>+ Chọn tiếp một trong các mục sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Stand By - Turn off - Restart - Hibernate
---	---	--

Hoạt động 11: Hướng dẫn Thao tác với chuột

<ul style="list-style-type: none"> • · Hướng dẫn HS thực hiện một số thao tác với chuột: Nháy trái, phải chuột, nháy đúp, kéo, thả chuột ... <p>Trên màn hình khi khởi động xong có một số mục như:</p> <p>My Computer, My Document, Recycle Bin ... GV mở các thư mục trên bằng cách nháy đúp, nháy chuột phải (chọn Open trên menu).</p> <p>Dùng chuột kéo thư mục Recycle Bin từ góc phải màn hình sang góc trái màn hình</p>	<ul style="list-style-type: none"> • · HS chú ý theo dõi, sau đó thực hành trên máy. 	<p>8. Thao tác với chuột</p> <p>Các thao tác cơ bản với chuột gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Di chuyển chuột. + Nháy chuột. + Nháy nút phải chuột. + Nháy đúp chuột. + Kéo thả chuột. <p>Các ứng dụng với chuột:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chọn biểu tượng. + Kích hoạt biểu tượng.
--	---	---

Hoạt động 12: Hướng dẫn sử dụng bàn phím.

<ul style="list-style-type: none"> • Cho các nhóm nêu chức năng các phím. <p>GV sử dụng một bàn phím để nhắc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mở chương trình Word để thao tác cho HS quan sát. <p>Kết hợp dùng bàn phím với chuột một cách thích hợp sẽ nâng cao hiệu suất làm việc.</p>		<p>9. Bàn phím:</p> <p><i>Phím kí tự:</i> Các chữ cái</p> <p><i>Phím số:</i> Các chữ số</p> <p><i>Phím chức năng:</i> Phía trên như F1, F2, ... Mỗi phím có một chức năng khác nhau.</p> <p><i>Phím điều khiển:</i> Enter, Ctrl, Alt, Shift, ...</p> <p><i>Phím xoá:</i> Delete, BackSpace.</p> <p><i>Phím di chuyển:</i> Các phím mũi tên, Home, End, ...</p>
<ul style="list-style-type: none"> • Thao tác với từng nhóm HS, chỉ cho học sinh nơi cắm thiết bị trên. • Hướng dẫn HS cách tháo thiết bị ra khỏi máy một cách an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> • HS thực hành trên máy 	<p>10. Ổ đĩa và cổng USB</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tác dụng của thiết bị: Lưu trữ dữ liệu, chuyển dữ liệu từ máy này sang máy khác. • Tắt thiết bị trước khi tháo thiết bị ra khỏi máy.
<p>Hoạt động 13: Giới thiệu màn hình nền Desktop và nút start</p>		
<p>- Cho HS quan sát màn hình nền, GV giới thiệu các thành phần của màn hình nền.</p>	<p>- HS quan sát trực tiếp trên máy để nhận biết.</p>	<p>11. Màn hình nền:</p> <p>Các đối tượng trên màn hình nền:</p>

		<p>– Các biểu tượng: Giúp truy cập nhanh nhất.</p>
		<p>– <i>Bảng chọn Start</i>: Chứa danh mục các chương trình hoặc nhóm chương trình đã được cài đặt trong hệ thống và những công việc thường dùng khác.</p> <p>– <i>Thanh công việc Task Bar</i>: Chứa nút Start, hiển thị các chương trình đang hoạt động.</p>
<p>- Tất cả các chương trình đã cài đặt được hiển thị trong danh mục Start và những công việc đang làm sẽ hiển thị ở thanh Taskbar ở phía dưới màn hình nền.</p> <p>- GV kích hoạt và cho thực hiện một vài chương trình để minh họa.</p>		<p>12. Nút Start:</p> <p>Nháy chuột lên nút Start để mở bảng chọn Start. Bảng chọn này cho phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mở các chương trình cài đặt trong hệ thống. – Kích hoạt các biểu tượng như My Computer, My Documents, ... – Xem thiết đặt máy in, bảng cấu hình hệ thống Control Panel – Trợ giúp hay tìm kiếm tệp/thư mục – Chọn các chế độ ra khỏi hệ thống.

Hoạt động 14: Cách thay đổi kích thước cửa sổ

<p>- Cho HS quan sát màn hình nền, GV giới thiệu các thành phần của một cửa sổ.</p>	<p>- HS quan sát trực tiếp trên máy để nhận biết.</p>	<p>13. Cửa sổ:</p> <p>- Các thành phần chính của một cửa sổ: Thanh tiêu đề, thanh công cụ, thanh trạng thái, thanh cuộn, nút điều khiển ...</p>
		<p>- Các thao tác đối với cửa sổ:</p> <p>+ <i>Thay đổi kích thước cửa sổ:</i></p> <p>C1: Dùng các nút điều khiển ở góc trên bên phải cửa sổ</p> <p>C2: Di chuyển chuột tới các biên và thay đổi kích thước.</p> <p>+ <i>Di chuyển cửa sổ:</i> Đưa con trỏ về thanh tiêu đề. Kéo thả đến vị trí mong muốn.</p>
<p>Hoạt động 15: Thao tác với biểu tượng và bảng chọn</p>		
<p>-GV giới thiệu một số biểu tượng chính trên màn hình nền:</p>	<p>- HS quan sát trực tiếp trên máy để nhận biết.</p>	<p>14. Biểu tượng</p> <p>Một số thao tác với biểu tượng:</p>

<p>My Documents (Tài liệu của tôi): Chứa tài liệu</p> <p>My Computer (Máy tính của tôi): Chứa biểu tượng các đĩa</p> <p>Recycle Bin (Thùng rác): Chứa các tệp và thư mục đã xóa</p> <p>-Khi mở các biểu tượng bao giờ cũng thấy các bảng chọn để chúng ta có thể thao tác trên cửa sổ biểu tượng đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Chọn</i>: Nháy chuột vào biểu tượng. - <i>Kích hoạt</i>: Nháy đúp chuột vào biểu tượng. - <i>Thay đổi tên</i> (nếu được) - <i>Di chuyển</i>: Kéo thả chuột để di chuyển biểu tượng tới vị trí mới. - <i>Xóa</i>: Chọn biểu tượng rồi nhấn phím Delete - <i>Xem thuộc tính của biểu tượng</i>: Nháy nút phải chuột lên biểu tượng mở bảng chọn tắt, rồi chọn Properties
<p>GV giới thiệu một số bảng chọn như File, Edit, View, ...</p>	<p>15. Bảng chọn.</p> <p>Một số bảng chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>File</i>: Chứa các lệnh như tạo mới (thư mục), mở, đổi tên, tìm kiếm tệp, thư mục. - <i>Edit</i>: Chứa các lệnh soạn thảo như sao chép, cắt, dán, ... - <i>View</i>: Chọn cách hiển thị các biểu tượng trong cửa sổ <p>Thực hiện lệnh trong bảng chọn bằng cách nháy chuột lên tên bảng chọn rồi nháy</p>

<p>GV thực hiện một vài lệnh trong bảng chọn File để minh họa.</p>		<p>chuột lên mục tương ứng với lệnh cần thực hiện.</p>
<p>Hoạt động 16: Thực hành tổng hợp</p>		
<ul style="list-style-type: none"> · GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> · Các nhóm thảo luận và thực hiện. 	<p>16. Tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> · Xem ngày giờ của hệ thống: <p>Chọn Start → Control Panel rồi nhấp đúp vào biểu tượng <i>Date and Time</i> để xem ngày giờ hệ thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> · Thực hiện máy tính bỏ túi <p>Chọn Start ® All Programs ® Accessories</p> <p>® Calculator</p> <p>Tính giá trị biểu thức:</p> $128*4 + 15*9 - 61*35.5$
<p>Hoạt động 17: Cách xem nội dung đĩa, thư mục</p>		
<ul style="list-style-type: none"> · GV hướng dẫn lần lượt các thao tác. 	<ul style="list-style-type: none"> · Các nhóm xem nội dung ổ đĩa C, D trong 	<p>17. Xem nội dung đĩa, thư mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> · Kích hoạt vào biểu tượng My Computer

<ul style="list-style-type: none"> • Cho các nhóm thực hiện việc xem nội dung ổ đĩa của máy mình (gồm những thư mục nào, trong thư mục có những thư mục con và tệp tin nào) • Quan sát trực tiếp trên máy để nhận biết. 	<p>máy tính của mình và báo kết quả.</p>	<p>trên màn hình nền để xem các biểu tượng đĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xem nội dung đĩa. • Xem nội dung thư mục.
<p>Hoạt động 18: Các thao tác tạo thư mục, đổi tên thư mục</p>		
<ul style="list-style-type: none"> • GV hướng dẫn lần lượt các thao tác. • Yêu cầu các nhóm thực hiện việc tạo thư mục mới và đổi tên thư mục. <p>F Chú ý: Chỉ nên đổi tên những thư mục mới vừa tạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Quan sát trực tiếp trên máy để nhận biết. • Các nhóm thực hiện và báo kết quả. 	<p>18. Tạo thư mục mới, đổi tên thư mục:</p> <p>a. Tạo thư mục mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mở thư mục chứa thư mục muốn tạo mới – Nháy nút chuột phải tại vùng trống trên cửa sổ. – Chọn New ® Folder ® Gõ tên ® Enter <p>b. Đổi tên tệp, thư mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nháy chuột vào tên của tệp, thư mục – Nháy chuột vào tên một lần nữa – Gõ tên mới rồi nhấn phím Enter hoặc nháy chuột vào biểu tượng.
<p>Hoạt động 19: Hướng dẫn cách sao chép, di chuyển, xoá tệp/thư mục.</p>		

<ul style="list-style-type: none"> • GV hướng dẫn lần lượt các thao tác. • Yêu cầu các nhóm thực hiện việc sao chép, xoá, di chuyển thư mục, tệp tin. <p>F Chú ý: Chỉ nên thực hiện trên những thư mục mới vừa tạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Quan sát trực tiếp trên máy để nhận biết. • Các nhóm thực hiện và báo kết quả. 	<p>19. Sao chép, di chuyển, xoá tệp/thư mục:</p> <p>a) Sao chép:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chọn đối tượng cần sao chép. – Chọn Edit / Copy. – Chọn thư mục sẽ chứa đối tượng cần sao chép – Chọn Edit / Paste. <p>b) Xoá:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chọn đối tượng cần xoá – Chọn Delete hoặc nhấn tổ hợp Shift + Delete. <p>c) Di chuyển tệp/thư mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chọn đối tượng cần di chuyển. – Chọn Edit / Cut. – Nháy chuột chọn thư mục sẽ chứa đối tượng di chuyển đến. – Chọn Edit / Paste.
<p>Hoạt động 20: Xem nội dung tệp và khởi động chương trình</p>		
		<p>20. Xem nội dung tệp và khởi động chương trình:</p>

<ul style="list-style-type: none"> • Windows thường gắn sẵn các phần mềm xử lý với từng loại tệp. • GV hướng dẫn lần lượt các thao tác. Thực hiện một vài chương trình để minh họa. 	<ul style="list-style-type: none"> • Quan sát trực tiếp trên máy để nhận biết. 	<p>a) Xem nội dung tệp: Để xem những nội dung những tệp chỉ cần nháy đúp chuột vào tên hay biểu tượng của tệp.</p> <p>b) Khởi động một số chương trình đã được cài đặt trong hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nếu chương trình đã có biểu tượng trên màn hình nền thì chỉ cần nháy đúp chuột vào biểu tượng tương ứng. – Nếu chương trình không có biểu tượng trên màn hình nền thì: <ul style="list-style-type: none"> + Nháy chuột vào nút Start ® Programs (hoặc All Programs ® Chọn mục hoặc tên chương trình ở bảng chọn chương trình.
<p>Hoạt động 21: Hướng dẫn thực hành tổng hợp</p>		
<ul style="list-style-type: none"> • Cho các nhóm thảo luận và thực hành. Sau 	<ul style="list-style-type: none"> • Các nhóm tiến hành công việc. 	<p>21. Tổng hợp:</p>

<p>đó kiểm tra kết quả và nhận xét.</p> <p>Có thể cho đại diện các nhóm trình bày các thao tác đã làm.</p>	<p>a) Mở thư mục My Documents</p> <p>– Nháy nút phải chuột tại vùng trống trên cửa sổ.</p> <p>– Chọn New ® Folder ® gõ BAITAP ® Enter.</p> <p>b) + Mở thư mục THUCHANH của đĩa D ® Chọn tệp VANBAN.DOC ® nháy chuột phải chọn Copy</p> <p>+ Mở thư mục My Documents của đĩa C ® nháy chuột phải chọn Paste</p>	<p>a. Hãy nêu cách tạo thư mục mới với tên là BAITAP trong thư mục My Documents.</p> <p>b. Sao chép tệp VANBAN.DOC ở thư mục THUCHANH của đĩa D vào thư mục BAITAP ở trên?</p> <p>c. Xoá tệp VANBAN.DOC ở trong thư mục My Documents.</p> <p>d. Vào thư mục gốc của đĩa C và tạo thư mục có tên là tên của em.</p> <p>e. Tìm trong ổ đĩa C một tệp có phần mở rộng là .DOC và xem nội dung tệp đó.</p> <p>f. Xem nội dung đĩa mềm A hoặc thiết bị nhớ flash.</p> <p>g) Thực hiện chương trình Disk Cleanup để dọn dẹp đĩa.</p>
--	--	--

Hoạt động 22: Giới thiệu hệ điều hành MS – DOS

<p><i>Đặt vấn đề:</i> Có rất nhiều hệ điều hành khác nhau đang được sử dụng rộng rãi. Sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu một số hệ điều hành phổ biến ở nước ta.</p> <p>H. MS–DOS thuộc loại HĐH nào?</p>		
--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> • GV giới thiệu một câu lệnh (dir, copy, delete, ...) 	<p>Đ. Đơn nhiệm, một người dùng</p>	<p>22. Hệ điều hành MS DOS:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Là HĐH đơn giản, đơn nhiệm một người sử dụng. – Là sản phẩm của hãng Microsoft – Việc giao tiếp với MS DOS được thực hiện thông qua các câu lệnh. – Là HĐH đơn giản nhưng hiệu quả, phù hợp với cấu hình của Máy tính
---	--	---

Hoạt động 23: Giới thiệu hệ điều hành Windows

<ul style="list-style-type: none"> • <i>HĐH Windows có nhiều ưu điểm hơn so với MS-DOS. Vì vậy nó được sử dụng rộng rãi.</i> <p><i>H. Nhắc lại thế nào là chế độ đa nhiệm nhiều người dùng?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>GV nêu thêm một số ứng dụng của HĐH Windows (xem phim, nghe nhạc, online, ...)</i> 	<ul style="list-style-type: none"> • Nhiều người đăng kí vào hệ thống và thực hiện đồng thời nhiều chương trình. 	<p>23. Hệ điều hành Windows:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐH Windows xuất hiện vào những năm 90 do hãng Microsoft sản xuất. - HĐH này có một số đặc trưng + Chế độ đa nhiệm nhiều người dùng + Có hệ thống giao diện dựa trên cơ sở bảng chọn để
--	---	--

		<p>người dùng giao tiếp với hệ thống.</p> <p>+ Cung cấp nhiều công cụ xử lý đồ họa và đa phương tiện đảm bảo khai thác có hiệu quả nhiều dữ liệu khác nhau.</p> <p>+ Đảm bảo khả năng làm việc trong môi trường mạng.</p>
<p>Hoạt động 24: Giới thiệu Hệ điều hành UNIX VÀ LINUX</p>		
<p><i>Đặt vấn đề: Để có thể đảm bảo được khả năng cho phép số lượng lớn người đồng thời đăng nhập vào hệ thống, người ta xây dựng một số HĐH khác như UNIX, LINUX.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mỗi hệ điều hành đều có những ưu khuyết điểm. Vấn đề là hạn chế đó có thể khắc phục được hay không.</i> 		<p>24. Hệ điều hành UNIX VÀ LINUX</p> <p>a. UNIX</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được Ken- thom – Sơn và Dennit Rit Chi sử dụng từ những năm 1974 - Một số nét đặc trưng cơ bản của UNIX · Là HĐH đa nhiệm nhiều người dùng · Có hệ thống quản lý tệp đơn giản và hiệu quả. · Có một hệ thống phong phú các môđun và chương trình tiện ích hệ thống. <p>b. HĐH LINUX</p>

		<p>Cung cấp cả chương trình nguồn cho toàn bộ hệ thống làm nên tính mở cao, người dùng có thể đọc, hiểu các chương trình, sửa đổi bổ sung, nâng cấp.</p> <p>- Hạng chế:</p> <p>+ Có tính mở cao nên không có một công cụ cài đặt mang tính chuẩn mực, thống nhất.</p> <p>+ Việc sd còn hạn chế do ít các phần mềm ứng dụng chạy trên Linux</p>
Hoạt động 25: Củng cố lại các kiến thức đã học		

IV. Rút kinh nghiệm
